

QUY ĐỊNH
Quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND
ngày tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về nguyên tắc, nội dung quản lý nhà nước về thanh niên và trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị vũ trang nhân dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan đối với công tác quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị vũ trang nhân dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, quản lý nhà nước về thanh niên Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý nhà nước về thanh niên

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thanh niên theo phân công, phân cấp.

2. Công tác quản lý nhà nước về thanh niên đảm bảo dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng quy định của Luật Thanh niên và các quy định khác của pháp luật có liên quan về thanh niên.

3. Không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp trong thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên; tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về thanh niên

1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền về thanh niên tại địa phương.
2. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên ở địa phương. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển thanh niên trong xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
3. Xây dựng quy hoạch về đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho thanh niên phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt để tổ chức thực hiện.
4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công tác quản lý nhà nước về thanh niên tại địa phương.
5. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo về tình hình thanh niên và việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.
6. Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với thanh niên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của thanh niên; lắng nghe ý kiến, kiến nghị, đề xuất của thanh niên để kịp thời chỉ đạo giải quyết, xử lý những khó khăn, bất cập, vướng mắc trong công tác thanh niên; tham vấn ý kiến của thanh niên về các vấn đề liên quan cần giải quyết đối với thanh niên.
7. Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên theo quy định.
8. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên tại địa phương.
9. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; chủ trì sơ kết, tổng kết công tác quản lý nhà nước về thanh niên tại địa phương.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN

Điều 4. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang

1. Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của ngành, lĩnh vực giai đoạn và hằng năm.

2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong theo quy định tại: Luật Thanh niên, Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc và các quy định khác của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan.

3. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách phát triển thanh niên đã được cơ quan có thẩm quyền quy định khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực hằng năm và từng giai đoạn.

4. Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc thẩm quyền quản lý của ngành, lĩnh vực.

5. Hằng năm, xây dựng Kế hoạch, tổ chức đối thoại với thanh niên của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, tham vấn ý kiến của thanh niên về các vấn đề liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên.

6. Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam theo Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam.

7. Kiện toàn, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng công chức có đủ phẩm chất và năng lực làm đầu mối tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

8. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quản lý nhà nước về thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 05 tháng 11 hằng năm để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ, Chính phủ theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên.

3. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4. Phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức của thanh niên do Đoàn Thanh niên làm nòng cốt trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

6. Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan thống kê, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu về thanh niên trên địa bàn tỉnh và báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

7. Hằng năm phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại với thanh niên theo quy định tại Nghị định số 13/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết, báo cáo Chính phủ, Bộ Nội vụ kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh.

10. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp tổ chức triển khai Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên tỉnh, chính sách, pháp luật cho thanh niên.

b) Tăng cường và đảm bảo sự tham gia của các cơ quan, tổ chức trong công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên trên địa bàn tỉnh.

2. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống phù hợp với từng đối tượng thanh niên; tuyên truyền, thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên; tổng hợp nhu cầu, nguyện vọng của thanh niên để kiến nghị với các cơ quan Nhà nước giải quyết, tạo điều kiện cho thanh niên phát triển.

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ đoàn, hội các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi và các nhiệm vụ chính trị được giao. Bồi dưỡng chức danh cán bộ đoàn, hội chủ chốt các cấp.

c) Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh (hàng năm, giai đoạn); tổ chức các hoạt động để huy động thanh niên xung kích, tình nguyện tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng Đề án Nâng cao năng lực số cho thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025; tham gia xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, lập nghiệp trong đoàn viên, thanh niên.

d) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh định kỳ phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại với thanh niên theo quy định tại Nghị định số 13/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật đối với thanh niên và các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền về thanh niên tại địa phương; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch phát triển thanh niên ở địa phương theo giai đoạn và hàng năm.

3. Báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam ở địa phương theo Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gặp gỡ, đối thoại với thanh niên, tham vấn ý kiến của thanh niên về các vấn đề có liên quan cần giải quyết đối với thanh niên.

5. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách phát triển thanh niên đã được cơ quan có thẩm quyền quy định khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm và giai đoạn.

6. Kiện toàn, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp huyện, cấp xã tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên tại địa phương. Kiểm tra, giám sát các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đối với thanh niên; chương trình phát triển thanh niên sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) trước ngày 05 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Chính phủ.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch về công tác thanh niên của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chuyên môn cấp trên đến với thanh niên.

2. Ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên hằng năm, giai đoạn; đề ra giải pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thanh niên tại địa phương.

3. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật cho từng đối tượng thanh niên trên địa bàn.

4. Phân công 01 công chức phụ trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

5. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh niên của địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

6. Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên khai thác hiệu quả dữ liệu thống kê về thanh niên tại địa phương.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác về thanh niên theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Quy định này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan tổ chức phổ biến quán triệt, chỉ đạo thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh.

2. Trường hợp các văn bản liên quan viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.